

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **3373**/UBND-NC

V/v xử lý kết quả thanh tra
lại tại Văn phòng Đăng ký
đất đai tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày **26** tháng **5** năm 2020

Kính gửi:

- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường.

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 298/TTT-P2 ngày 04/5/2020 và Kết luận thanh tra lại số 297/KL-TTT ngày 04/5/2020; ý kiến đề nghị của các đơn vị có liên quan (Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường) tại cuộc họp UBND tỉnh ngày 19/5/2020; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất nội dung kết luận, kiến nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Kết luận thanh tra lại số 297/KL-TTT ngày 04/5/2020 đối với Kết luận thanh tra của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (có Kết luận thanh tra kèm theo). Yêu cầu Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị của Chánh Thanh tra tỉnh, có biện pháp kịp thời khắc phục, chấm dứt ngay những khuyết điểm, sai phạm như Kết luận thanh tra lại đã nêu.

2. Giao Chánh Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh và Kết luận thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan, báo cáo kết quả thực hiện cho Chủ tịch UBND tỉnh.

Yêu cầu Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- VP Đăng ký đất đai tỉnh;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, K4, K18. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Trần Châu

Số: ~~297~~/KL-TTT

Bình Định, ngày ~~04~~ tháng 5 năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA LẠI
Đối với Kết luận thanh tra của Giám đốc Sở Tài chính
tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 27/UBND-NC.m ngày 20/02/2020 về việc thanh tra, kiểm tra lại tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; ngày 24/02/2020, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 83/QĐ-TTT về thanh tra lại Kết luận thanh tra số 03/KL-STC ngày 11/7/2018 của Giám đốc Sở Tài chính (*gọi tắt là Kết luận 03*) về thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2017 tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh. Qua xem xét Báo cáo kết quả của Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, tự đảm bảo một phần chi thường xuyên trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, được UBND tỉnh thành lập theo Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 14/8/2015 trên cơ sở hợp nhất và chuyển giao nguyên trạng Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và 11 Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường của 11 huyện, thị xã, thành phố. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh có chức năng thực hiện việc đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; thực hiện một số dịch vụ có thu theo quy định của pháp luật, ...

Trong năm 2017, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh được Sở Tài nguyên và Môi trường phân bổ 138 chỉ tiêu biên chế sự nghiệp (*theo Quyết định số 129/QĐ-STNMT ngày 20/3/2017*); Tổng số người làm việc thực tế là 217 người, bao gồm: 93 biên chế và 124 hợp đồng (*trong đó: có 45 hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế và 79 hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế*). Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị: Ban Giám đốc 03 người, 04 phòng chuyên môn và 11 chi nhánh đặt tại 11 huyện, thị xã, thành phố, các chi nhánh là các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

Năm 2020, đơn vị hoạt động theo cơ chế là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, tự đảm bảo chi thường xuyên theo Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh.

Căn cứ Kế hoạch thanh tra, kiểm tra tài chính năm 2018, ngày 18/4/2018, Giám đốc Sở Tài chính ban hành Quyết định số 70/QĐ-STC về thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2017 tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 26/6/2018 của Trưởng đoàn thanh tra, ngày 11/7/2018, Giám đốc Sở Tài chính ban hành Kết luận thanh tra số 03/KL-STC.

Theo Kết luận 03 của Giám đốc Sở Tài chính, tổng số tiền có khuyết điểm, sai phạm: 8.401.804.131 đồng, gồm các nội dung cụ thể như sau:

- Nội dung 01: Mua sắm máy móc chưa đúng hình thức lựa chọn nhà thầu: 655.182.000 đồng;

- Nội dung 02: Công trình sửa chữa Nhà làm việc Chi nhánh An Lão nhưng chưa thực hiện cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và quy trình chỉ định thầu thông thường theo đúng quy định: 121.368.000 đồng;

- Nội dung 03: Chi nộp tiền điện máy chủ, máy điều hòa theo số thông báo của các địa phương là không có căn cứ, cơ sở: 45.702.381 đồng;

- Nội dung 04: Thu trùng tiền trích lập bản đồ địa chính: 1.544.828.127 đồng;

- Nội dung 05: Thu dịch vụ thấp hơn định mức, đơn giá do Nhà nước quy định: 533.843.765 đồng;

- Nội dung 06: Chi thuê máy móc chưa đúng trình tự, thủ tục: 656.616.727 đồng;

- Nội dung 07: Chi tiếp khách chưa rõ đối tượng và mức chi: 1.104.969.800 đồng;

- Nội dung 08: Chi tiền công lao động phổ thông phục vụ đo đạc địa chính vừa cao hơn quy định, vừa không đồng nhất mức chi: 263.900.000 đồng;

- Nội dung 09: Chưa nộp thuế thu nhập cá nhân đối với người được thuê dẫn đường đo đạc: 71.500.000 đồng;

- Nội dung 10: Chi thu nhập tăng thêm, chi phúc lợi, chi tết âm lịch không đúng theo Quy chế chi tiêu nội bộ, chi trực tiếp từ nguồn chi hoạt động thường xuyên trước khi lập các Quỹ là chưa đúng quy định: 945.494.000 đồng;

- Nội dung 11: Chưa trích lập Quỹ bổ sung thu nhập theo quy định: 2.458.399.331 đồng.

II. KẾT QUẢ THANH TRA LẠI

1. Nội dung 01: Theo Kết luận 03: Thực hiện quy trình mua sắm 09 máy quét A3 cuộn với số tiền: 655.182.000 đồng theo hình thức lựa chọn nhà thầu: "Chào hàng cạnh tranh rút gọn" là không đúng quy định tại Điều 57 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và Điều 19 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính mà phải thực hiện hình thức lựa chọn nhà thầu: "Chào hàng cạnh tranh thông thường" theo quy định. Nội dung này, Kết luận 03 kiến nghị kiểm điểm, rút kinh nghiệm.

Kết quả thanh tra lại:

Nội dung này, Kết luận 03 kết luận là đúng theo quy định. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh phải thực hiện lựa chọn nhà thầu theo quy trình chào hàng cạnh tranh thông thường theo quy định tại Điều 57 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và Điều 19 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính.

Tuy nhiên, gói thầu mua sắm 09 máy quét A3 cuộn là hàng hóa thông dụng (có nhiều người sử dụng và có nguồn cung cấp đảm bảo, ổn định), sẵn có trên thị trường (hàng hóa được giao ngay khi có nhu cầu mà không phải thông qua đặt hàng để thiết kế, gia công, chế tạo, sản xuất), có đặc tính kỹ thuật được tiêu chuẩn hóa và tương đương nhau về chất lượng (*có khả năng thay thế lẫn nhau do có cùng đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng và các đặc tính khác*), giá cả không có chênh lệch bất thường; hơn nữa, do nhu cầu máy móc thiết yếu và được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 269/QĐ-STNMT ngày 28/6/2017 với hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh rút gọn.

2. Nội dung 02: Theo Kết luận 03: Công trình sửa chữa Nhà làm việc Chi nhánh huyện An Lão với kinh phí theo Hợp đồng số 43 ngày 20/10/2017 là 121.368.000 đồng, đơn vị không thực hiện đúng quy định cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu tại Điều 7 và quy trình chỉ định thầu thông thường tại Điều 55 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014. Nội dung này, theo Kết luận 03 kiến nghị nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Kết quả thanh tra lại:

Nội dung này, Kết luận 03 nêu là đúng theo quy định, đơn vị phải cung cấp và đăng tải thông tin đấu thầu theo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ. Tuy nhiên theo giải trình của đơn vị do đơn vị lần đầu tiên thực hiện sửa chữa nhà làm việc, đơn vị chưa nghiên cứu kỹ quy trình đầu tư xây dựng cơ bản nên có thiếu sót, tuy nhiên việc sửa chữa này có đầy đủ hồ sơ, thiết kế, dự toán, thanh toán theo quy định, công trình này lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu.

3. Nội dung 03: Theo Kết luận 03: Chi tiền điện phục vụ máy chủ, máy điều hòa tại 05 Chi nhánh (các huyện Phù Cát, Tuy Phước, Phù Mỹ, An Lão và Tây Sơn), số tiền: 45.702.381 đồng theo thông báo nộp tiền điện của các huyện này là không có căn cứ, cơ sở (do các Chi nhánh huyện không lắp đồng hồ đo điện riêng). Nội dung này Kết luận 03 kiến nghị kiểm điểm, rút kinh nghiệm.

Kết quả thanh tra lại:

Qua làm việc với các đơn vị có liên quan, các chi nhánh Văn phòng Đăng ký tại các huyện không có trụ sở riêng, được bố trí một số phòng làm việc chung với các phòng, ban khác của huyện, không có đồng hồ điện riêng theo từng phòng nên khi thanh toán tiền điện, căn cứ theo Giấy báo tiền điện và biên bản thỏa thuận tỷ lệ phần trăm sử dụng điện với các cơ quan hoạt động, kế toán văn phòng UBND huyện thông báo số tiền điện phải nộp của các chi nhánh Văn phòng đăng ký là phù hợp với điều kiện thực tế.

Đến tháng 01/2018, nhằm đảm bảo hệ thống máy chủ hoạt động liên tục không bị gián đoạn trong việc truyền số liệu, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã chuyển toàn bộ hệ thống máy chủ của các chi nhánh về tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, đã được lắp đặt đồng hồ riêng cho hệ thống máy chủ này.

4. Nội dung 04: Theo Kết luận 03: Thu tiền trích lục bản đồ địa chính không đúng quy định 1.544.828.127 đồng, trong đó: doanh thu 1.404.389.206

đồng và tiền thuế giá trị gia tăng (10%) 140.438.921 đồng: Tại Khoản 3, Điều 16 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh về việc các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, quy định: Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất bao gồm: cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất, chứng nhận đăng ký biến động đất đai, trích lục bản đồ địa chính, văn bản số liệu, hồ sơ địa chính. Tuy nhiên khi thực hiện cấp giấy chứng nhận, đơn vị ngoài việc thu tiền lệ phí cấp giấy chứng nhận theo quy định, đơn vị còn thu thêm tiền trích lục bản đồ địa chính là không đúng quy định. Nội dung này, Kết luận 03 kiến nghị thu hồi nộp vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính.

Kết quả thanh tra lại:

Nội dung này Kết luận 03 kết luận là đúng theo quy định; đơn vị thu lệ phí cấp giấy chứng nhận và tiền trích lục bản đồ là không đúng quy định tại theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh; tuy nhiên khoản thu trích lục bản đồ này đơn vị đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng, theo dõi sổ sách kế toán và đã kê khai thuế nộp ngân sách Nhà nước.

5. Nội dung 05: Theo Kết luận 03: Thu tiền đo đạc địa chính thấp so với giá quy định tại Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của UBND tỉnh 533.843.765 đồng do áp sai đơn giá, cụ thể:

- Các trường hợp đo đạc tài sản gắn liền với đất phải thu theo đơn giá đo đạc tài sản thực hiện không đồng thời với trích đo địa chính thửa đất số tiền 1.857.156.370 đồng nhưng đơn vị lại hiểu và thu theo đơn giá đo đạc tài sản thực hiện đồng thời với trích đo địa chính thửa đất số tiền 1.329.483.181 đồng là chưa đúng theo quy định tại Mục VII, Chương I của Thông tư số 50/2013/TT-BTNMT ngày 27/12/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và Quyết định số 1959/QĐ-UBND nên chênh lệch giảm số tiền 527.673.189 đồng (đối với Chi nhánh Quy Nhơn, Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Hoài Ân).

- Thu tiền đo đạc tài sản, đo đạc chỉnh lý thửa đất thấp hơn so với quy định tại Quyết định số 1959/QĐ-UBND số tiền 6.170.576 đồng (đối với Văn phòng).

Nội dung này, Kết luận 03 kiến nghị đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Kết quả thanh tra lại:

Nội dung này, Kết luận 03 kết luận là chưa có cơ sở. Bởi vì: theo Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của UBND tỉnh ban hành Bộ đơn giá công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, quy định: Bộ đơn giá này là cơ sở để lập thiết kế và dự toán kinh phí, thẩm tra giá trị và thanh toán các công trình đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận và lập hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh; Và tại khoản 1, Điều 9 Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ, quy định: Đối với dịch vụ sự nghiệp công không sử

dụng kinh phí ngân sách nhà nước: “Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác được xác định giá dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, quyết định khoản thu, mức thu đảm bảo bù đắp chi phí hợp lý, có tích lũy theo quy định”. Qua kiểm tra, cho thấy: Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của UBND tỉnh chỉ quy định mức trần đơn giá, làm cơ sở lập dự toán và thanh toán các công trình đo đạc, do đó việc đơn vị giải trình thu thấp là do giảm trừ một số chi phí trong cơ cấu giá để cạnh tranh là đúng theo Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của UBND tỉnh.

6. Nội dung 06: Theo Kết luận 03: Số chi hoạt động thường xuyên, chi thuê máy móc số tiền 656.616.727 đồng (bao gồm thuê máy in: 24.000.000 đồng và thuê máy đo đạc: 632.616.727 đồng) nhưng không có văn bản nêu lý do thuê mướn, không đánh giá được việc đi thuê hiệu quả hơn việc mua sắm, trong khi nhu cầu sử dụng máy là thường xuyên (trên 12 tháng) và không trình cấp có thẩm quyền quyết định việc thuê tài sản là chưa thực hiện đúng quy định tại Khoản 3, Điều 7 Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01/2/2016 và Khoản 2, Điều 7 Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 26/01/2016; chưa thực hiện việc lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc theo quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016. Nội dung này, Kết luận 03 kiến nghị đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Kết quả thanh tra lại:

Nội dung này, Kết luận 03 kết luận là đúng quy định; Qua kiểm tra, việc chi thuê máy này đều có hợp đồng, có hóa đơn đúng theo quy định, được chi từ nguồn thu dịch vụ của đơn vị. Theo báo cáo của đơn vị, trong nhiều năm đơn vị không được bố trí kinh phí mua sắm nên đơn vị phải đi thuê; hơn nữa trong năm 2017 do khối lượng công việc nhiều, máy móc (máy toàn đạc) hiện có không đủ để đơn vị sử dụng, để đảm bảo đến tiến độ công việc giao, xuất phát từ nhu cầu bức thiết đó nên đơn vị thuê máy mà không tiến hành các thủ tục cần thiết như Kết luận 03 đã nêu, đơn vị phải nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm.

7. Nội dung 07: Theo Kết luận 03: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chi tiêu tiếp khách trong nước; Điểm d, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 02/11/2010 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi tiêu tiếp khách trên địa bàn tỉnh và Điểm a, Khoản 2, Điều 14 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP thì Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động được quyết định đối tượng khách được mời cơm, mức chi mời cơm không quá 200.000 đồng/suất và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ trước khi chi. Tuy nhiên năm 2017 đơn vị chi tiêu tiếp khách từ nguồn thu dịch vụ số tiền 1.104.969.800 đồng nhưng trong Quy chế chi tiêu nội bộ không quy định cụ thể về đối tượng, mức chi và chứng từ cũng không thể hiện đối tượng, mức chi tiêu tiếp khách như quy định. Nội dung này, Kết luận 03 kiến nghị đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Kết quả thanh tra lại:

Qua kiểm tra số tiền chi tiêu tiếp khách năm 2017 tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các chi nhánh trực thuộc Văn phòng, cụ thể như sau:

TT	Đơn vị	Số tiền chi tiếp khách (đồng)	Ghi chú
1	Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh	425.303.800	
2	Chi nhánh Quy Nhơn	125.771.000	
3	Chi nhánh Hoài Nhơn	93.344.000	
4	Chi nhánh Phù Mỹ	72.780.000	
5	Chi nhánh Hoài Ân	111.200.000	
6	Chi nhánh An Lão	9.990.000	
7	Chi nhánh Vĩnh Thạnh	26.183.000	
8	Chi nhánh Vân Canh	24.624.000	
9	Chi nhánh An Nhơn	43.550.000	
10	Chi nhánh Tây Sơn	87.940.000	
11	Chi nhánh Phù Cát	84.284.000	
	Cộng	1.104.969.800	

Số tiền chi tiếp khách này được chi từ nguồn thu dịch vụ, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ kèm theo, thực tế phát sinh tại đơn vị, số tiền chi tiếp khách này không chỉ phát sinh tại Văn phòng Đăng ký tỉnh mà tất cả các chi nhánh tùy theo hoạt động dịch vụ của các chi nhánh đó, chi phí tiếp khách năm 2017 hơn 1,1 tỷ đồng phân bổ đều qua các tháng, hơn nữa doanh thu dịch vụ năm 2017 (gần 20 tỷ đồng) tăng gần gấp đôi so với doanh thu dịch vụ năm 2016 (hơn 10 tỷ đồng, chi phí tiếp khách hơn 455 triệu đồng) và quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017 của đơn vị có nêu: *“Riêng tổng chi phí tiếp khách, khánh tiết, hội nghị, chi hoa hồng môi giới các chi nhánh chỉ được chi tối đa 15% trên tổng chi phí của hoạt động dịch vụ phát sinh tại chi nhánh; Các chi phí khác theo quy định”* (theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC). Theo giải trình của đơn vị, năm 2017 hoạt động dịch vụ trong năm tăng đột biến so với năm 2016, quan hệ nhiều đơn vị tổ chức liên quan, chi phí tiếp khách chiếm 6,13%/ tổng chi phí hoạt động dịch vụ, đơn vị rất cân nhắc trong việc mời cơm khách, mức chi và đơn vị cũng hết sức tiết kiệm trong vấn đề này.

Việc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các chi nhánh trực thuộc có khuyết điểm là chi phí tiếp khách chưa quy định cụ thể đối tượng, mức chi trong Quy chế chi tiêu nội bộ và chứng từ cũng không thể hiện việc tiếp ai. Do đó, Kết luận 03 kiến nghị đơn vị kiểm điểm rút kinh nghiệm và bổ sung quy định cụ thể chi phí này trong quy chế chi tiêu nội bộ là đúng quy định.

8. Nội dung 08: Theo Kết luận 03: Theo quy định tại Điểm c, Mục B Thông tư liên tịch số 04/2007/TTLT-BTNMT-BTC ngày 27/2/2007 của Liên Bộ Tài nguyên Môi trường và Tài chính hướng dẫn lập dự toán kinh phí đo đạc bản đồ và quản lý đất đai và Công văn số 5131/UBND-KTN ngày 18/11/2014 của UBND tỉnh quy định đơn giá tiền công lao động phổ thông phục vụ công tác đo đạc lập bản đồ địa chính và hồ sơ địa chính là 99.045 đồng/ngày công. Tuy nhiên, Văn phòng Đăng ký đất đai không thực hiện chi trả theo đơn giá tiền công lao động phổ thông là 99.045 đồng/ngày công mà chi trả với nhiều mức khác nhau giữa các Chi nhánh và Văn phòng, không có sự thống nhất trong toàn hệ thống (Văn phòng chi trả: 200.000 đồng/ngày, Chi nhánh Hoài Ân: 80.000

đồng/thửa dẫn đo đạc, Chi nhánh Phù Mỹ: 70.000 đồng/thửa dẫn đo đạc, Chi nhánh Hoài Nhơn: 50.000 đồng/thửa). Tổng số tiền đã chi trả tiền công lao động phổ thông phục vụ hoạt động dịch vụ đo đạc số tiền 263.900.000 đồng. Nội dung này, Kết luận 03 kiến nghị đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Kết quả thanh tra lại:

Nội dung này, Kết luận 03 kết luận đúng một phần; bởi vì: số tiền 263.900.000 đồng là tổng số tiền Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã chi cho nội dung tiền công dẫn đi đo đạc. Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra lại xác định số tiền công dẫn đạc chi cao hơn so với quy chế chi tiêu nội bộ là 43.167.940 đồng. Theo giải trình của đơn vị, các chi nhánh chi công dẫn đạc theo thửa, so với giá tiền công dẫn đạc tại Văn phòng tỉnh (tính theo ngày) không có chênh lệch lớn; hơn nữa có một số hợp đồng công dẫn đo đạc khoán có hiệu quả hơn khi hợp đồng theo ngày, một số địa bàn xa, hiểm trở nên Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh có hỗ trợ thêm công cho người dẫn đo đạc để đảm bảo tiến độ công việc được giao; hơn nữa trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị chưa quy định rõ việc hỗ trợ thêm cho công dẫn đạc đối với địa hình xa, hiểm trở đi lại khó khăn, diện tích mặt nước ...

9. Nội dung 09: Theo Kết luận 03: Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp tăng 71.500.000 đồng là do đơn vị chưa thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trước khi trả tiền công đối với cá nhân theo quy định tại Điểm i, Khoản 1, Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân “Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ 2.000.000 đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân”. Nội dung này, Kết luận 03 kiến nghị thu hồi về tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính.

Kết quả thanh tra lại: Nội dung này, Kết luận 03 kết luận là đúng theo quy định pháp luật. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh phải nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm về vấn đề này và thực hiện tốt hơn trong thời gian đến.

10. Nội dung 10: Theo Kết luận 03: Chi thu nhập tăng thêm, chi phúc lợi, chi tết âm lịch không đúng theo Quy chế chi tiêu nội bộ, chi trực tiếp từ nguồn chi hoạt động thường xuyên trước khi trích lập các quỹ là chưa đúng quy định, số tiền 945.494.000 đồng. Nội dung này, Kết luận 03 kiến nghị đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Kết quả thanh tra lại:

Nội dung này, Kết luận 03 kết luận là đúng một phần.

Qua kiểm tra: Chi số tiền 945.494.000 đồng, gồm: Chưa trích lập Quỹ bổ sung thu nhập để chi thu nhập tăng thêm mà đơn vị chi từ chênh lệch thu chi nguồn chi thường xuyên số tiền: 877.474.000 đồng và chi trực tiếp từ các nguồn kinh phí chưa trích lập quỹ phúc lợi: 68.020.000 đồng, trong đó: từ nguồn kinh phí thường xuyên 66.120.000 đồng và từ nguồn phí, lệ phí: 1.900.000 đồng.

Như vậy, đối với số tiền 68.020.000 đồng đơn vị chi trực tiếp từ các nguồn kinh phí mà chưa trích lập quỹ phúc lợi như Kết luận 03 là đúng theo quy định.

Đối với số tiền 877.474.000 đồng, đơn vị chi từ chênh lệch thu chi hoạt động thường xuyên (*Kinh phí tiết kiệm được từ nguồn ngân sách nhà nước cấp*) theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Do đó, năm 2017 đơn vị không trích Quỹ bổ sung thu nhập là đúng theo quy định.

11. Nội dung 11: Theo Kết luận 03: Chưa trích lập Quỹ bổ sung thu nhập theo quy định 2.458.399.331 đồng. Nội dung này, Kết luận 03 kiến nghị đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Kết quả thanh tra lại:

Qua kiểm tra, đối với số tiền 2.458.399.331 đồng, gồm: Chi từ Chênh lệch thu chi từ nguồn ngân sách nhà nước cấp: 877.474.000 đồng (đã nêu trong nội dung 10) và Số tiền 1.580.925.331 đồng đơn vị chưa chi trả cho người lao động trong năm 2017, gồm: Trích trả thu nhập tăng thêm cho người lao động từ nguồn dịch vụ: 1.517.761.442 đồng (*đơn vị tính trích: 1.500.000.000 đồng và qua thanh tra Sở Tài chính tính trích thêm 17.761.442 đồng do giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp*) và Trích trả thu nhập tăng thêm cho người lao động từ nguồn phí, lệ phí: 63.163.889 đồng.

Đối với số tiền 877.474.000 đồng (*Nội dung 10*) đơn vị đã chi thu nhập tăng thêm cho người lao động, Kết luận 03 nêu lại trong tổng số tiền 2.458.399.331 đồng, như vậy một số tiền được nêu trùng hai lần.

Đối với số tiền 1.580.925.331 đồng: Theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 14 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP đơn vị phải trích vào Quỹ bổ sung thu nhập để chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động từ nguồn phí được để lại và nguồn thu hoạt động dịch vụ; Và tại Điều 12, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, quy định: Quỹ bổ sung thu nhập được trích từ phân phối kết quả tài chính trong năm sau khi trích lập các quỹ khác theo quy định và được dùng để chi thu nhập tăng thêm cho người lao động trong năm và dự phòng chi bổ sung cho người lao động năm sau; Theo báo cáo giải trình của đơn vị: tại thời điểm năm 2017, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP đã được ban hành và có hiệu lực thi hành từ ngày 20/12/2016 nhưng Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính vẫn chưa được sửa đổi vì vậy vẫn phải sử dụng hệ thống tài khoản kế toán theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC trong đó không có tài khoản hạch toán Quỹ bổ sung thu nhập. Đến ngày 10/10/2017, Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp mới được ban hành và được áp dụng từ ngày

01/01/2018. Do đó, năm 2017 đơn vị theo dõi kinh phí này trên Tài khoản 3348 - Phải trả người lao động khác mà chưa trích Quỹ bổ sung thu nhập là có cơ sở.

12. Một số nội dung khác:

- Tại trang 4 Kết luận 03 nêu : “Đơn vị đã ký kết hợp đồng lao động **124 người** (trong tổng số người hiện đang làm việc là 217 người) chưa được cấp có thẩm quyền quyết định là không đúng quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 7 của Nghị định 141/2016/NĐ-CP (“Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm một phần chi thường xuyên đề xuất số lượng người làm việc của đơn vị trình cơ quan có thẩm quyền quyết định”) và Điều 4 Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh”.

Qua kiểm tra, cho thấy: theo Quyết định số 2857/QĐ-UBND ngày 14/8/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, tại khoản 4, Điều 1: Chuyển giao nguyên trạng biên chế, đội ngũ viên chức, lao động hợp đồng hiện có của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và 11 chi nhánh về Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh quản lý theo quy định, số lượng: 186 người, trong đó: Biên chế 78 người, Hợp đồng trong biên chế 58 người, Hợp đồng phí, dịch vụ 50 người; Năm 2017: tổng số 217 người, biên chế 93 người, Hợp đồng trong biên chế 45 người, Hợp đồng phí, dịch vụ: 79 người; như vậy Hợp đồng phí, dịch vụ năm 2017 so với năm 2015 tăng 29 người chứ không phải 124 người như Kết luận 03 nêu.

- Tại trang 8 Kết luận 03: Đơn vị sử dụng nguồn thu phí, lệ phí ký kết 14 hợp đồng lao động ngoài chỉ tiêu biên chế sự nghiệp được giao để làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ. Mức lương ghi trong hợp đồng là theo hệ số, nhưng khi chi trả lại là theo lương khoán mà không theo như hợp đồng đã ký kết. Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra lại xác định: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh ký 14 hợp đồng theo hệ số và cũng trả lương theo hệ số. Nội dung này Kết luận 03 nêu không đúng theo hồ sơ của đơn vị.

- Tại trang 11 Kết luận 03: Đơn vị sử dụng nguồn thu dịch vụ ký kết 61 hợp đồng lao động ngoài chỉ tiêu biên chế sự nghiệp được giao để làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ. Mức lương ghi trong hợp đồng là theo hệ số, nhưng khi chi trả lại là theo lương khoán mà không theo như hợp đồng đã ký kết. Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra lại xác định: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh ký hợp đồng như sau: Hệ số dùng để đóng bảo hiểm; trả lương theo lương khoán sản phẩm, đơn vị đã trả lương khoán theo hợp đồng giao khoán. Nội dung này Kết luận 03 nêu không đúng theo hồ sơ của đơn vị.

13. Việc thực hiện các kiến nghị theo Kết luận 03:

Theo báo cáo của đơn vị, tính đến thời điểm thanh tra lại (tháng 3/2020), Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã thực hiện các kiến nghị theo Kết luận 03 như sau:

- Đã tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm cá nhân có liên quan và đưa ra các biện pháp khắc phục, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm như Kết luận 03 đã nêu. Đơn vị đã nộp 1,1 tỷ đồng vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính.

- Đã sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Quy chế chi tiêu nội bộ như: Chi phí tiếp khách, thuê máy đo đạc, tiền công dẫn đạc, chi trả lương hợp đồng ...

- Các biện pháp khắc phục: đơn vị đã dừng việc thu tiền trích lục bản đồ địa chính trong năm 2018, lập kế hoạch số lượng người làm việc của đơn vị trình cơ quan có thẩm quyền quyết định, đã công khai kết luận thanh tra...

III. KIẾN NGHỊ XỬ LÝ

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010; Căn cứ Nghị định 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ;

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh được thành lập trên cơ sở hợp nhất và chuyển giao nguyên trạng Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và 11 Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường của 11 huyện, thị xã, thành phố vào đầu năm 2016; giai đoạn đầu thành lập đơn vị gặp khó khăn như thiếu máy móc thiết bị, nhân sự, khối lượng công việc nhiều, đơn vị tập trung sắp xếp công tác cán bộ, do đó một số quy định về các khoản chi chưa được nêu cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ; các Chi nhánh tại các huyện hoạt động theo nề nếp cũ, ... nhưng tập thể lãnh đạo và cán bộ, viên chức của đơn vị đã có cố gắng khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Qua thanh tra lại, cho thấy: trong công tác quản lý tài chính, ngân sách do đơn vị chưa nghiên cứu kỹ các văn bản quy phạm pháp luật nên thiếu một số trình tự thủ tục để xảy ra những khuyết điểm, sai phạm.

Xét tính chất, mức độ khuyết điểm, sai phạm trong công tác chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2017 tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị xử lý như sau:

1. Đối với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh

Có biện pháp khắc phục, chấm dứt ngay những khuyết điểm, sai phạm; đồng thời, tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc quản lý thu – chi ngân sách, các nguồn thu do đơn vị quản lý, bảo đảm các khoản chi đúng chế độ, chính sách, định mức, đối tượng và đúng quy định của pháp luật.

Yêu cầu Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiếp tục thực hiện các nội dung kiến nghị theo Kết luận số 03/KL-STC ngày 11/7/2018 của Giám đốc Sở Tài chính.

2. Đối với Sở Tài chính

Lãnh đạo Sở Tài chính nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Đoàn thanh tra; đồng thời, chỉ đạo Đoàn thanh tra được thành lập theo Quyết định số 70/QĐ-STC ngày 18/4/2018 của Giám đốc Sở Tài chính tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với những nội dung kết luận chưa đúng như Kết luận thanh tra lại đã nêu.

3. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường

Cần tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các đơn vị trực thuộc trong công tác tài chính,

ngân sách ... góp phần từng bước đưa các hoạt động của đơn vị đi vào nề nếp và đúng theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kết luận thanh tra lại Kết luận thanh tra của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh. Kính báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định xử lý./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/cáo);
- UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- VP Đăng ký đất đai tỉnh;
- CTT, các PCTT tỉnh;
- Lưu: VT, HSTT. 

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Văn Thơm



